

Bản án số: 01/2020/HS - ST

Ngày: 03 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Văn Dũng - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 10/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/HSST- QĐ ngày 20/01/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 23/07/2002 tại xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N1; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào trường giáo dưỡng thời hạn 6 tháng, chấp hành xong ngày 05/3/2019; Hiện tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương, Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt;

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
3. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B1, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
3. Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
4. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
5. Chị Đặng Thị N3, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Văn B nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 24/10/2019, B điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave anpha, màu đỏ, không rõ biển số, đến trường mầm non xã H, huyện Thanh Hà. B thấy cổng phụ không khóa. B mở cổng vào trong trường rồi đi lên tầng 2 mở cửa lớp 5 tuổi D lấy 01 chiếc loa màu nâu đen, 01 chiếc loa nhãn hiệu F & D màu đen của chị Nguyễn Thị H1; 01 chiếc loa màu nâu đen của chị Nguyễn Thị T1; 02 chiếc loa nhãn hiệu Dell, màu đen, 01 mic nhãn hiệu UK màu đen, 01 micro không dây, nhãn hiệu OEM, màu vàng của chị Nguyễn Thị Q đều là giáo viên của trường. Sau đó, B cho những tài sản vừa trộm cắp được vào 01 túi nilon rồi bê ra ngoài theo lối đã vào. Chị H1, chị T1 và chị Q phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp trả cho bị hại.

Tại bản Kết luận định giá số 40/KL-HĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.560.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Lê Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là chính xác đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo xác nhận bị cáo bỏ nhà đi không biết đi đâu, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Lê Văn B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn B từ 05 đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, không rõ biển số, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại và chở tài sản chiếm đoạt được đi cất giữ, bị cáo đã bán cho một người không quen biết, không thu giữ được không đặt ra giải quyết nhưng số tiền 250.000 đồng bị cáo bán xe máy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào đề nghị của người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo, quan điểm của kiểm sát viên và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo thủ tục chung.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai những người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: *“Khoảng 23 giờ, ngày 24/10/2019, tại trường mầm non xã H, huyện Thanh Hà lợi dụng đêm tối Lê Văn B đã chiếm đoạt 01 chiếc loa màu nâu đen, 01 chiếc loa nhãn hiệu F & D màu đen của chị Nguyễn Thị H1; 01 chiếc loa màu nâu đen của chị Nguyễn Thị T1; 02 chiếc loa nhãn hiệu Dell màu đen, 01 mic nhãn hiệu UK màu đen, 01 micro không dây nhãn hiệu OEM màu vàng của chị Nguyễn Thị Q (đều là giáo viên của trường), tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.560.000 đồng”*. Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi cá nhân đã cấu thành tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có tiền sự chưa được xóa thể hiện nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, không rõ biển số, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại và chở tài sản chiếm đoạt được đi cất giấu sau khi hành vi phạm tội đã hoàn thành, bị cáo đã bán cho một

người không quen biết, không thu giữ được không đặt ra giải quyết nhưng số tiền 250.000 đồng bị cáo bán xe máy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Anh Phạm Văn H3, Vũ Xuân T1 không biết tài sản do Lê Văn B phạm tội mà có đã đồng ý cho bị cáo gửi nhờ, không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Truy thu 250.000 đồng của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

4.Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phu

